

**Bản án số: 81 /2020/HS-ST  
Ngày 18/ 8 /2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Vũ Thị Xuyên

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trung Nghĩa– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung H**, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1997 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 8, khu 3, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Lê Văn Chinh và bà Đào Thị Thê; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/5/2020 và tạm giam ngày 10/5/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** anh Lê Việt H, sinh ngày 17/9/1993; nơi cư trú: Tổ 9B, khu 3, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

***- Người làm chứng:*** anh Nguyễn Ngọc H; vắng mặt.

***- Người chứng kiến:*** anh Vũ Văn H, anh Phạm Thành N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2020, Lê Trung H và anh Nguyễn Ngọc H đang ở nhà H tại tổ 18, khu B, Yên Thanh, Uông Bí chơi thì anh K (bạn của H, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) gọi điện bảo H đi lấy ma túy đá về sử dụng chung với K (K đã trả tiền). H đồng ý. Anh K gửi số điện thoại người bán ma túy cho H. H gọi điện cho người đàn ông bán ma túy rồi nhờ anh Nguyễn Ngọc H chở H bằng xe mô tô (H mượn của anh Lê Việt H) đi đến ngõ nhỏ gần trường Cao đẳng công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh thuộc tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nơi, H dừng xe đợi, còn H đi bộ, đi được khoảng 10m thì H gặp và lấy gói ma túy của một người đàn ông không quen biết, cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, H quay lại chỗ anh Hải, rồi điều khiển xe chở anh Hải đi về. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/5/2020, khi H đi khỏi chỗ lấy ma túy được khoảng 200 mét thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của H đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, màu nâu-trắng, biển kiểm soát 14F2-4792, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng nhạt (vỡ màn hình) cùng sim liên lạc trong máy.

Tại bản kết luận giám định số 415/KLGD ngày 08/5/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: vật chứng gửi giám định (chất tinh thể màu trắng thu của H) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,333g**.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT – VKSUB ngày 27/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H và người đàn ông tên K đã gọi điện cho H, bảo H đi lấy ma túy về sử dụng chung vào ngày 01/5/2020, hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H là người chở H đi đến khu vực gần trường Cao đẳng công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh thuộc tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhưng anh Hải không biết bị cáo đến để lấy ma túy nên không đề cập xử lý.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và theo bị cáo thì anh Lê Việt H, anh Nguyễn Ngọc H đều không biết việc bị cáo mượn xe, nhờ chở đi để lấy ma túy vì bị cáo không nói cho biết. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Việt H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: ngày 30/4/2020, anh Hùng đi du lịch có để chiếc xe máy nhãn hiệu Dream biển số 14F2 -4792 và chìa khóa xe ở nhà. Sau đó, ngày 01/5/2020 khi em trai của anh là bị cáo Lê Trung H bị bắt thì anh mới biết H đã lấy chiếc xe này để đi lấy ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh anh H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên đã trả lại cho anh H. Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài

liệu, anh H đã nhận lại 01 xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 14F2 -4792 và không có ý kiến gì khác (các bút lục 70,71 và 80).

Người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện trong hồ sơ về việc chiều ngày 01/5/2020, anh xuống nhà bị cáo Lê Trung H tại tổ 18, khu B, Yên Thanh, Uông Bí chơi. Sau đó, khoảng 13 giờ cùng ngày H nhờ anh Hải dùng xe máy Dream của H để chở H đến khu Liên Phương, Phương Đông, Uông Bí. Anh H không biết H đến đây làm gì, khi H và anh Hải trên đường quay về nhà, thì đã bị cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Hải một túi ni lon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm, trong có chứa tinh thể màu trắng, anh H khai đây là ma túy dạng đá (tại các bút lục 55 – 61).

Người chứng kiến anh Phạm Thành N và anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện trong hồ sơ về việc vào khoảng 13 giờ ngày 01/5/2020 tại khu vực tổ 2, khu Liên Phương, Phương Đông, Uông Bí có chứng kiến lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang nam thanh niên tên H có hành vi tàng trữ ma túy trong người (tại các bút lục 62 – 69).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trung H với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 415/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu vàng nhạt.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0355.952.666

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 14F2 - 4792, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

*Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài

liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về tội danh và hình phạt:**

### **2.1 Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/5/2020, tại tổ 2, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, Lê Trung H bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **0,333 gam**, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

### **2.2 Về hình phạt:**

*Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 05 năm tù. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và có mức nguy hiểm cho xã hội lớn. Do đó, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

## **[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[4] Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) phong bì niêm phong số 451/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu vàng nhạt, bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng bán ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 sim điện thoại số 0355.952. 666 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 14F2 - 4792, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

**[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trung H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trung H 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 01/5/2020.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 415/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Tịch thu, tiêu hủy 01(một) sim điện thoại số 0355.952. 666.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Trung H phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**